

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày 18 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thanh Hảo

**Các hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Hoàng Thị Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Trường Thọ - Kiểm sát viên Trung cấp.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979; Tại: Bắc Giang; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T (Thôn 5), xã N, huyện G, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 01/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn G, sinh năm 1949. Họ và tên mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm 1953; Gia đình có 04 anh em, bản thân là thứ 2; Họ và tên vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1980 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2000;

Tiền án: Bản án số 302/2012/HSST ngày 23/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2014, Bản án số 34/2015/HSST ngày 18/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2017.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 06/6/2012, Năm 2012 bị

Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức phạt là 1.500.000 đồng;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 04 giờ 00 phút ngày 02/12/2018 tại khu vực trước cửa số nhà 85, đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Công an phường L, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh bằng khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong túi nilon đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ trên một mặt có chữ “WY” nghi là ma túy, thu giữ tại nền đất cạnh chỗ T đang đứng do T thả từ trái xuống khi bị bắt.

- Số tiền 270.000 đồng thu giữ tại trong túi quần phía sau T đang mặc.

Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư, đưa Nguyễn Văn T về Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bàn giao T cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Tại kết luận giám định số 1618/KL- KTHS ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY” đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,100 gam; Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,180 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/12/2018, T đi bộ từ chỗ ngủ ở khu vực để những tầm công công trình trước

cửa hiệu Điện Máy Xanh, đường V, phường L, thành phố B đến khu vực đường D, phường T, thành phố B, mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến đường D, T gặp và hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 250.000 đồng và 01 viên ma túy hồng phiến với giá 100.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Người đàn ông đồng ý, cầm tiền của T đưa cho rồi chỉ T ra chỗ chân cột điện (cách chỗ T đang đứng khoảng 6-7 m) để lấy ma túy. T đi đến chỗ chân cột điện thì thấy có 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc và 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng ma túy. T cầm gói giấy bạc và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy ở tay trái rồi đi bộ quay về chỗ ngủ. Khi T đi bộ được một đoạn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, do sợ hãi nên T đã thả số ma túy vừa mua được đang cầm ở tay trái xuống đất, gần chỗ T đang đứng nhưng vẫn bị phát hiện thu giữ.

Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; số tiền 270.000 đồng được nhập kho vật chứng để xử lý.

- Cáo trạng số 51/CT - VKS ngày 22/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người làm chứng vắng mặt, bị cáo có mặt không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 02/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại bị cáo số tiền 270.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 04 giờ 00 phút ngày 02/12/2018 tại khu vực trước cửa số nhà 85, đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Công an phường L, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,100 gam chất ma túy Methamphetamine và 0,180 gam chất ma túy Heroin để sử dụng.

Do bị cáo có hai tiền án đều chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm nên đã phạm vào điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 12 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phải không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Đối với người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9]. Vật chứng của vụ án gồm:

[9.1]. Đối với 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[9.2]. Đối với số tiền 270.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10]. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 02/12/2018.

**3. Vật chứng của vụ án:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

3.2. Trả lại bị cáo: Số tiền 270.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKS-TPBG ngày 22/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự  
Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**6. Hướng dẫn thi hành án dân sự:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lru HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Thanh Hảo**